# BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TRƯỜNG CAO ĐẮNG BÌNH MÌNH SÀI GÒN

----o0o----



# KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

# Đ<mark>Ò ÁN TỐT NGHIỆP</mark> WEB QUẢN LÝ KHÁCH SẠN

GVHD: ThS. Trương Bá Vĩnh

SVTH: Nguyễn Hữu Trọng

MSSV: 221ACNTT01

Lớp: Công nghệ thông tin

#### TP. HCM năm 2023

#### Lời cảm ơn:

Tôi xin cảm ơn chân thành đến với những người đã viết tài liệu đã được tham khảo trong bài báo cáo này cũng như giảng viên hướng dẫn của tôi, Nguyễn Quốc Ninh, vì sự chỉ dẫn.

#### Cam kết:

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi và được sự hướng dẫn khoa học của giảng viên Trương Bá Vĩnh. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các Bảng phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong báo cáo còn sử dụng một số khái niệm có trích dẫn và chú thích nguồn gốc. Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo của mình.

# NHẬN XÉT GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

1.	Họ và tên sinh viên:		
2.	Tên đề tài:		
3.	Nhận xét:		
	a) Những kết quả đạt được:		
	b) Những hạn chế:		
4.	Điểm đánh giá (theo thang điểm 10, làm tròn đến 0.5):		
	Sinh viên:		
	Điểm số: Điểm chữ:		

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 20...

Giảng viên chấm thi

(Ký và ghi rõ họ tên)

# DANH MỤC BẢNG

Bång 1: Glossary	7
Bång 2: Use case đăng ký	9
Bảng 3 : Use case đăng ký khách sạn	10
Bảng 4: Use case đăng nhập	11
Bång 5: Use case tìm khách sạn	12
Bảng 6: Use case danh sách các khách sạn	13
Bảng 7: Use case trang chủ khách sạn	14
Bång 8: Use case đặt phòng	14
Bảng 9: Use case danh sách các phòng	15
Bảng 10: Use case thông tin cá nhân	16
Bảng 11: Use case xem đánh giá	17
Bảng 12: Use case đánh giá	18
Bảng 13: Use case thêm phòng	18
Bảng 14: Use case chỉnh sửa phòng	19
Bảng 15: Use case xóa phòng	20
Bảng 16: Use case xem danh sách đặt phòng	21
Bảng 17: Use case chỉnh sửa thông tin phòng	22
Bång 18: Use case xóa đặt phòng	23
Bảng 19: Use case chỉnh sửa phòng	23

# DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Use case diagram	8
Hình 2: Sequence diagram đăng ký	37
Hình 3: Sequence diagram đăng ký khách sạn	37
Hình 4: Sequence diagram đăng nhập	38
Hình 5: Sequence diagram tìm khách sạn	38
Hình 6: Sequence diagram danh sách khách sạn	39
Hình 7: Sequence diagram trang chủ khách sạn	39
Hình 8: Sequence diagram đặt phòng	40
Hình 9: Sequence diagram danh sách các phòng	40
Hình 10: Sequence diagram thông tin cá nhân	41
Hình 11: Sequence diagram xem đánh giá	41
Hình 12: Lược đồ thực thể kết gợp(ERD)	46
Hình 13: Lược đồ CSDL / DataModel	47

# MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG	4
DANH MỤC HÌNH	5
MỞ ĐẦU	1
1. Giới thiệu sơ lược về đề tài	1
2. Mục đích và ý nghĩa	1
2.1. Mục đích:	1
2.2. Ý nghĩa:	1
3. Lý do chọn đề tài:	2
4. Mục tiêu và nhiệm vụ	2
5. Phạm vi đề tài	3
6. Cấu trúc đề tài	3
NỘI DUNG	4
CHUONG 1: REQUIREMENTS	
1.1.1. Đăng ký	
1.1.2. Đăng ký khách sạn	
1.1.3 Đăng nhập	
1.1.4. Tìm khách sạn	
1.1.5. Danh sách các khách sạn	
1.1.6. Trang chủ của khách sạn	
1.1.7. Đặt phòng	4
1.1.8. Danh sách các phòng	
1.1.9. Thông tin cá nhân	5
1.1.10. Xem đánh giá	5
1.1.11. Đánh giá	
1.1.12. Thêm phòng	
1.1.13.Chỉnh sửa phòng	5
1.1.14. Xóa phòng	5
1.1.15. Xem danh sách những cuộc đặt phòng	5

1.1.16. Chỉnh sửa thông tin đặt phòng	6
1.1.17. Xóa đặt phòng	6
1.1.18. Chỉnh sửa thông tin khách sạn	6
1.2. Non-Funtional requirements	6
1.2.1. Tính sẵn có:	6
1.2.2. Tính dễ dùng:	6
1.2.3. Tính ổn định:	6
1.2.4. Hiệu suất:	6
1.2.5. Sự hỗ trợ:	7
1.2.6. Các rằng buộc thiết kế:	7
1.3. Glossary	7
CHƯƠNG 2: USE CASE MODEL	8
2.1. Use case diagram	
2.2. Use case specification / scemarios	9
2.2.1. Use case Đăng ký	
2.2.2. Use case đăng ký khách sạn	9
2.2.3. Use case đăng nhập	10
2.2.4. Use case tìm khách sạn	11
2.2.5. Use case danh sách các khách sạn	12
2.2.6. Use case trang chủ khách sạn	13
2.2.7. Use case đặt phòng	14
2.2.8. Use case danh sách các phòng	15
2.2.9. Use case thông tin các nhân	15
2.2.10. Use case xem đánh giá	16
2.2.11. Use case đánh giá	17
2.2.12. Use case thêm phòng	18
2.2.13. Use case chỉnh sửa phòng	19
2.2.14. Use case xóa phòng	20
2.2.15. Use case xem danh sách đặt phòng	20
2.2.16. Use case chỉnh sửa thông tin đặt phòng	21
2.2.17. Use case xóa đặt phòng	22
2.2.18. Use case chỉnh sửa thông tin khách sạn	23
CHUONG 3: SYSTEM ARCHITECT	24

3.1.Phatform	31
3.2.Lựa chọn ngôn ngữ	31
3.3.Lựa chọn framework và thư viện	31
3.3.1. Giới thiệu về Reactjs	31
3.3.2. Giới thiệu về Spring boot	32
3.3.3. Giới thiệu Spring Security	33
3.3.4. Giới thiệu Hibernate	34
3.4.Lựa chọn Database	35
3.5.Lựa chọn Deloyment	35
3.6.Lựa chọn Monitoring	36
CHUONG 4: SYSTEM BEHAVIOR	37
4.1. Sequence diagram đăng ký	37
4.2. Sequence diagram Đăng ký khách sạn	37
4.3. Sequence diagram đăng nhập	38
4.4. Sequence diagram tìm khách sạn	38
4.5. Sequence diagram danh sách khách sạn	39
4.6. Sequence diagram trang khách sạn	39
4.7. Sequence diagram đặt phòng	40
4.8. Sequence diagram danh sách các phòng	40
4.9. Sequence diagram thông tin cá nhân	41
4.10. Sequence diagram xem đánh giá	41
4.11. Sequence diagram đánh giá	42
4.12. Sequence diagram thêm phòng	42
4.13. Sequence diagram chỉnh sửa phòng	43
4.14. Sequence diagram xóa phòng	43
4.15. Sequence diagram xem danh sách những phòng đã đặt	44
4.16. Sequence diagram chỉnh sửa thông tin đặt phòng	44
4.17. Sequence diagram xóa đặt phòng	45
4.18. Sequence diagram chỉnh sửa thông tin khách sạn	45
CHUONG 5: SYSTEM DATA MODEL	46
5.1. Lược đồ thực thể kết gợp(ERD):	46
5.2. Lược đồ CSDL / DataModel	47

TỔNG KẾT	48
TÀI LIỆU THAM KHẢO	49

# MỞ ĐẦU

### 1. Giới thiệu sơ lược về đề tài

Hiện nay, ngành khách sạn là một trong những ngành công nghiệp lớn và liên tục phát triển, đòi hỏi sự quản lý chuyên nghiệp cũng như quảng bá hiệu quả. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc áp dụng công nghệ vào quản lý và vận hành khách sạn không chỉ giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Một trang web quản lý khách sạn, với tính năng đa dạng và tiện lợi, chính là một công cụ vô cùng cần thiết để gia tăng hiệu quả quản lý cũng như nâng cao trải nghiệm của cả người dùng và người quản lý.

#### 2. Mục đích và ý nghĩa

#### 2.1. Muc đích:

Xây dựng Website phục vụ cho nhu cầu đặt phòng khách sạn cũng như là quản bá nó. Người đặt phòng chỉ cần tốn ít thời gian để có thể tìm một căn phòng ưng ý ở nơi mà mình muốn, và họ cũng có thể xem các đánh giá của người khác về phòng đó. Những chủ khách sạn có thể đăng phòng của mình lên trên Website để quản bá và quản lý. Ngoài những chức năng tiện lợi ra thì Website cũng có hệ thống bảo mật an toàn cho khách hàng cũng như là nhưng chủ quản lý khách sạn.

### 2.2. Ý nghĩa:

Đề tài xây dựng và thiết kế trang web quản lý khách sạn mang ý nghĩa to lớn không chỉ đối với việc học tập và nghiên cứu mà còn đối với ngành công nghiệp khách sạn nói chung.

Website quản lý khách sạn giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản lý trong các khách sạn, việc áp dụng công nghệ vào quản lý khách sạn không chỉ giúp tiết kiệm chi phí và thời gian mà còn tăng cường hiệu quả cạnh tranh của các khách sạn trên thị trường

Tạo trải nghiệm tốt cho khách hàng với tính năng tìm và đặt phòng trực tuyến, khách hàng có thể dễ dàng tìm và đặt phong theo nhu cầu của mình một cách nhanh chóng và tiện lợi. Họ có thể xem trước thông tin một cách chi tiết và những đánh giá từ những khách hàng trước đó, giúp họ có quyết định đúng hơn.

Hệ thống trang Web còn được thiết kế với các biện pháp bảo mật, bảo vệ thông tin các nhân và dữ liệu giao dịch của khách hàng cũng như chủ khách sạn.

### 3. Lý do chọn đề tài:

Hiện nay, ngành khách sạn là một trong những ngành công nghiệp lớn và liên tục phát triển, đòi hỏi sự quản lý chuyên nghiệp cũng như quảng bá hiệu quả. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc áp dụng công nghệ vào quản lý và vận hành khách sạn không chỉ giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh mà còn đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Một trang web quản lý khách sạn, với tính năng đa dạng và tiện lợi, chính là một công cụ vô cùng cần thiết để gia tăng hiệu quả quản lý cũng như nâng cao trải nghiệm của cả người dùng và người quản lý.

### 4. Mục tiêu và nhiệm vụ

#### Mục tiêu:

- Nắm bắt được các yêu cầu cụ thể của khách hàng cũng như của những chủ khách sạn mà đưa ra những thiết kế hệ thống phù hợp.
- Lên kế hoạch và phân bổ công việc một cách có hệ thống.
- ➤ Hoàn thiên dư án trong thời gian 6 tuần.

### Nhiệm vụ:

- ➤ Tiến hành khảo sát nhu cầu hiện nay của những đối tượng người dùng để liên kế hoạch thiết kế Database, phác thảo UI.
- Lựa ngôn ngữ lập trình và Framework dựa vào những ý tưởng đang có.
- ➤ Thống nhất ngôn ngữ lập trình, Framework và các ý tưởng để tiến hành xây dựng nền móng cơ bản cho Website.
- Viết Website và xây dựng những tính năng cốt lõi.

- > Chỉnh sửa, nâng cấp và vá lỗi.
- ➤ Thử nghiệm và hoàn thiện Website.

### 5. Phạm vi đề tài

Vì độ rộng của đề tài thế nên phạm vi đề tài sẽ dừng lại ở quy mô nhỏ và bị hạn chế bởi khối lượng kiến thức cũng như thời lượng chương trình.

### 6. Cấu trúc đề tài

Đề tài được chia ra thành 6 chương:

**CHUONG 1: REQUIREMENTS** 

CHUONG 2: USE-CASE MODEL

**CHUONG 3: SYSTEM ARCHITECT** 

CHUONG 4: SYSTEM BEHAVIOR

CHUONG 5: SYSTEM DATA MODEL

# NỘI DUNG

### CHUONG 1: REQUIREMENTS

#### 1.1. Functional requirements

#### 1.1.1. Đăng ký

Mô tả: Khi có một người dùng muốn đăng ký một tài khoản để tiện cho việc đặt phòng và theo dõi lịch sử các phòng đã được đặt.

Tài khoản: mỗi tài khoản sẽ có mã Id, họ và tên đệm, tên, email, mật khẩu, số điện thoại.

#### 1.1.2. Đăng ký khách sạn

Mô tả: khi có người muốn đăng khách sạn của mình lên trang web.

Khách sạn: mỗi khách sạn sẽ có mã Id, tên khách sạn, thành phố, địa chỉ, mô tả cả khách san, số điện thoại, ảnh của khách sạn đó.

#### 1.1.3 Đăng nhập

Mô tả: Để người dùng truy cập vào tài khoản của mình.

### 1.1.4. Tìm khách sạn

Mô tả: Giúp gia tăng trải nghiệm người dùng bằng cách tìm khách sạn dựa trên thành phố và ngày đặt.

#### 1.1.5. Danh sách các khách sạn

Mô tả: Hiển thị tất cả các phòng dựa trên request được gửi đến hệ thống.

### 1.1.6. Trang chủ của khách sạn

Mô tả: Đây là nơi để xem toàn bộ thông tin của khách sạn, đánh giá, tất cả các phòng để đặt.

### 1.1.7. Đặt phòng

Mô tả: Khi người dùng muốn đặt một phòng, chức năng nay có thể dùng khi có hoặc không có tài khoản.

Đặt phòng: mỗi phòng được đặt sẽ có Id, ngày đặt phòng, ngày trả phòng, tổng số lượng khách, họ tên đầy đủ của khách, email, mã đặt phòng, số điện thoại.

#### 1.1.8. Danh sách các phòng

Mô tả: Đây là một thành phần của trang web sẽ xuất hiện tại trang quản lý các phòng của chủ khách san, trang của khách san, và trang chủ của web.

Phòng: mỗi phòng sẽ có Id phòng, ảnh, mô tả phòng, giá phòng, loại phòng.

#### 1.1.9. Thông tin cá nhân

Mô tả: Để người dùng xem thông tin cá nhân, vai trò của mình lẫn lịch sử phòng.

#### 1.1.10. Xem đánh giá

Mô tả: Đây là chức năng để người dùng xem tất cả đánh giá của một khách sạn bất kì.

#### 1.1.11. Đánh giá

Mô tả: Khi người dùng muốn đánh giá một khách sạn sau khi đặt phòng.

Đánh giá: mỗi đánh giá sẽ có Id, số sao, ngày đánh giá, nhận xét.

### 1.1.12. Thêm phòng

Mô tả: Khi chủ khách sạn cần thêm một phòng mới vô trong trang khách sạn của mình.

#### 1.1.13.Chỉnh sửa phòng

Mô tả: Khi chủ khách sạn muốn chỉnh lại thông tin của phòng cụ thể.

### 1.1.14. Xóa phòng

Mô tả: Khi chủ khách sạn muốn xóa một phòng cụ thể.

### 1.1.15. Xem danh sách những cuộc đặt phòng

Mô tả: Khi chủ khách sạn muốn xem lại toàn bộ danh sách các cuộc đặt phòng trong khách sạn của mình.

#### 1.1.16. Chỉnh sửa thông tin đặt phòng

Mô tả: Khi có người dùng chủ khách sạn hoặc chủ khách sạn muốn chỉnh lại thông tin của một cuộc đặt phòng cụ thể.

#### 1.1.17. Xóa đặt phòng

Mô tả: Khi chủ khách sạn muốn xóa một cuộc đợt phòng cụ thể.

### 1.1.18. Chỉnh sửa thông tin khách sạn

Mô tả: Khi chủ khách sạn muốn sửa lại thông tin khách sạn của mình.

#### 1.2. Non-Funtional requirements

#### 1.2.1. Tính sẵn có:

- Hỗ trợ nhiều người dùng đồng thời.
- Lưu toàn bộ thông tin vào hệ thống mỗi khi có người dùng đặt phòng, quản lý khách sạn.

### 1.2.2. Tính dễ dùng:

- Giao diện người dùng tương thích với toàn bộ trình duyệt web.

### 1.2.3. Tính ổn định:

- Hệ thống phải hoạt động liên tục 24 giờ/7 ngày, 7 ngày/ tuần, với thời gian ngừng hoạt động không quá 5%

#### 1.2.4. Hiệu suất:

- Hệ thống phải hỗ trợ đến 1000 người dùng truy xuất CSDL trung tâm đồng thời cùng lúc, và đến 500 người dùng truy xuất các server cục bộ.
- Hệ thống phải truy xuất đến CSDL danh mục lịch sử hóa đơn với độ trễ không quá 5 giây.
- Hệ thống phải có khả năng hoàn tất 95% order của thực khách trong vòng 2 phút
- Hệ thống thêm, chỉnh sửa, xóa những dữ liệu mới từ người dùng như nhân viên, nhà hàng,...dưới 5 giây

# 1.2.5. Sự hỗ trợ:

- Không có

# 1.2.6. Các rằng buộc thiết kế:

- Hệ thống tích hợp với hệ thống nhà hàng có sẵn, một CSDL RDBMS.
- Hệ thống phải công cấp giao diện dựa web, hệ điều hành điện thoại.

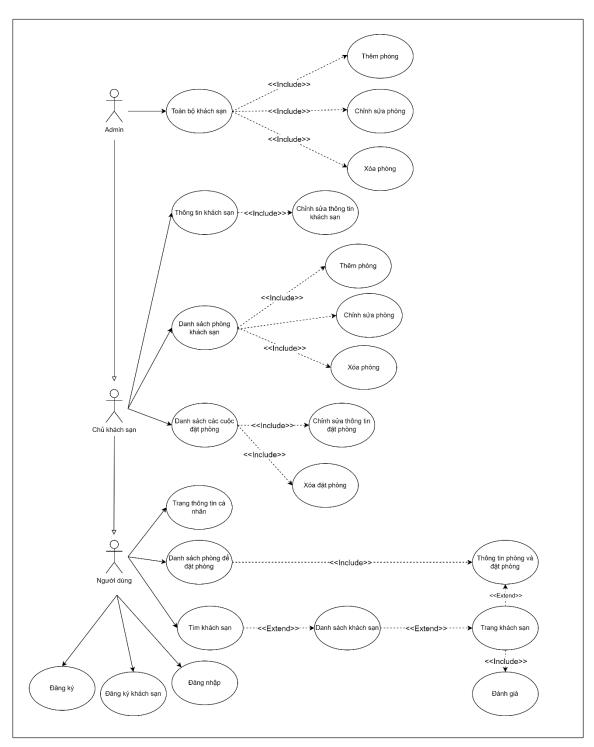
### 1.3. Glossary

STT	Thuật ngữ	Giải thích
1	CSDL	Cơ sở dữ liệu
2	RDBMS	Relational Database Management System
		(Hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ)

Bång 1: Glossary

## CHUONG 2: USE CASE MODEL

## 2.1. Use case diagram



Hình 1: Use case diagram

## **2.2.** Use case specification / scemarios

## 2.2.1. Use case Đăng ký

Use case	Đăng ký
Brief description	Cho phép người dùng đăng ký tài khoản
Actors	Người dùng
Pre-conditions	Chức năng này chỉ có thể thực hiện sau khi người dùng điền
	đầy đủ thông tin hợp lệ vô hệ thống
Post-conditions	Khi một người dùng muốn đăng ký tài khoản cá nhân
	>>Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự
	động lấy thông tin cá nhân của được nhập và lưu vào hệ
	thống
BasicfFlow	1. Người dùng nhập thông tin hợp lệ vào trong bảng đăng
	ký
	2. Người dùng nhấn nút đăng ký
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể vào thông tin cá
	nhân với lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo không hợp lệ

Bảng 2: Use case đăng ký

# 2.2.2. Use case đăng ký khách sạn

Use case	Đăng ký khách sạn
Brief description	Cho phép người dùng đăng khách sạn
Actors	Người dùng

Pre-conditions	Chức năng này chỉ có thể thực hiện sau khi người dùng điền
	đầy đủ thông tin hợp lệ vô hệ thống
Post-conditions	Khi người dùng muốn đăng ký khách sạn của mình lên trang
	web
	>>Sau khi use case được kích hoạt thành công, hệ thống sẽ
	tự động lấy thông tin về người dùng và khách sạn để lưu
	vào hệ thống
BasicfFlow	1. Người dùng nhấn vào nút đăng phòng khách sạn
	2. Người dùng nhập toàn bộ thông tin cần thiết và hợp lệ
	vào hệ thống
	3. Người dùng nhấn nút đăng ký khách sạn
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể đăng ký khách sạn
	với lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, Hệ thống hiển thị thông báo không thể đăng
	ký khách sạn với lý do cụ thể

Bảng 3 : Use case đăng ký khách sạn

# 2.2.3. Use case đăng nhập

Use case	Đăng nhập
Brief description	Cho người dùng ở bất kì vai trò nào đăng nhập vô tài khoản
	của mình
Actors	Tất cả người dùng
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi nhân viên đã đăng
	nhập thành công vào hệ thống

Post-conditions	Khi người dùng cần đăng nhập vào tài khoản
	>>Sau khi use case được kích hoạt thành công, hệ thống sẽ
	tự động lấy thông tin về lịch làm việc của nhân viên đó và
	hiển thị trên giao diện
BasicfFlow	1. Người dùng bấm vào button đăng nhập trên trang chủ
	2. Người dùng nhập toàn bộ thông tin cần thiết
	3. Người dùng nhấn nút đăng nhập
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể đăng nhập với lý
	do cụ thể.
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống đăng nhập không hợp lệ

Bảng 4: Use case đăng nhập

# 2.2.4. Use case tìm khách sạn

Use case	Tìm khách sạn
Brief description	Cho phép mọi người có thể tìm khách sạn dựa vào dữ kiện
	cụ thể
Actors	Toàn bộ người dùng
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi người dùng vô được
	trang web
Post-conditions	Khi có một người dùng một tìm khách sạn ở một địa điểm
	cụ thể
	>>Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống sẽ
	xuất ra danh sách khách sạn người dùng nhập vào
BasicfFlow	1. Người dùng nhập thông tin ở thanh Search ngay header

	2. Người dùng nhấn nút tìm
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống, đang trong khoảng thời gian nằm ngoài giờ chấm
	công)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể chấm công với lý
	do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo không thể tìm được
	phòng

Bảng 5: Use case tìm khách sạn

# 2.2.5. Use case danh sách các khách sạn

Use case	Danh sách các khách sạn
Brief description	Cho phép những người dùng có thể xem danh sách các
	khách sạn
Actors	Toàn bộ người dùng
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi người dùng nhập
	thông tin vào trong thanh tìm kiếm khách sạn và nhấn tìm
	kiếm
Post-conditions	Khi người dùng muốn tìm kiếm những khách sạn dựa vào
	những thông tin cụ thể
	>>Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự
	động lấy toàn bộ khách sạn dựa trên thông tin được nhập
	vào thành tìm kiếm
BasicfFlow	1. Người dùng điền thông tin khách sạn muốn tìm vào thanh
	tìm kiếm
	2. Người dùng nhấn nút tìm

SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống, đang trong khoảng thời gian nằm ngoài giờ chấm
	công)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể hiển thị danh sách
	phòng với lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo xem lịch sử chấm công
	không hợp lệ

Bảng 6: Use case danh sách các khách sạn

# 2.2.6. Use case trang chủ khách sạn

Use case	Trang chủ khách sạn
Brief description	Cho phép người dùng xem trang chủ khách sạn
Actors	Toàn bộ người dùng
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi người dùng nhấn
	vào một khách sạn cụ thể
Post-conditions	Khi một người dùng muốn xem một khách sạn cụ thể
	>>Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự
	động lấy thông tin khách sạn từ hệ thống và hiển thị lên
	mành ình
BasicfFlow	1. Người dùng nhấn vào khách sạn hiển thị trên màn hình
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống, đang trong khoảng thời gian nằm ngoài giờ chấm
	công)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể lấy thông tin
	khách sạn với lý do cụ thể

	2. Hệ thống hiển thị màn hình chính
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo xem khách sạn không
	hợp lệ

Bảng 7: Use case trang chủ khách sạn

# 2.2.7. Use case đặt phòng

Đặt phòng
Cho phép người dùng đặt phòng với những thông tin cụ thể
Tất cả người dùng
Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi người dùng điền đầy
đủ thông tin phù hợp và nhấn nút đặt phòng
Khi một người dùng muốn đặt phòng
>>Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống sẽ
lưu thông tin đặt phòng vào trong hệ thống và thông báo đặt
phòng thành công
1. Người dùng bấm vào một khách sạn cụ thể
2. Người dùng bấm vào nút đặt ở một phòng cụ thể
3. Người dùng điền đầy đủ thông tin thích hợp
4. Người dùng nhấn nút đặt phòng
Không có
Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
hệ thống, phòng đã có người đặt trong thời gian này)
1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể đặt phòng với lý
do cụ thể
S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo xem thực đơn không
hợp lệ

Bảng 8: Use case đặt phòng

# 2.2.8. Use case danh sách các phòng

Use case	Danh sách các phòng
Brief description	Cho phép người dùng xem danh sách các phòng thuộc về
	một khách sạn cụ thể
Actors	Tất cả người dùng
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau người dùng bấm vào
	một khách sạn cụ thể
Post-conditions	Khi một người dùng muốn xem thông tin khách sạn và
	những phòng có bên trong
	>>Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự
	động lưu những thông tin về phòng thuộc khách sạn đó
BasicfFlow	1. Người dùng bấm vào một khách sạn cụ thể
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể hiển thị phòng với
	lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo xem có phòng không

Bảng 9: Use case danh sách các phòng

# 2.2.9. Use case thông tin các nhân

Use case	Thông tin cá nhân
Brief description	Cho phép người dùng xem thông tin cá nhân
Actors	Tất cả người dùng
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi người dùng đã đăng
	nhập thành công vào hệ thống

Post-conditions	Khi một người dùng muốn xem thông tin của tài khoản của
	mình
	>>Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự
	động lấy thông tin từ hệ thống và hiển thị lên màn hình
BasicfFlow	1. Người dùng nhấn nút đăng nhập
	2. Người dùng nhập thông tin cần thiết để đăng nhập và
	nhấn nút đăng nhập
	3. Người dùng nhấn vào biểu tượng profile và bấm tài
	khoản
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể hiển thị phòng với
	lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, người dùng bấm vào tài khoản

Bảng 10: Use case thông tin cá nhân

# 2.2.10. Use case xem đánh giá

Use case	Xem đánh giá
Brief description	Cho phép người dùng xem đánh giá của khách sạn cụ thể
Actors	Tất cả người dùng
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện khi người dùng bấm vào
	khách sạn cụ thể
Post-conditions	Khi một người dùng cần xem đánh giá của một khách sạn
	>> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự
	động lấy thông tin về những đánh giá thuộc khách sạn đó và
	hiển thị lên màn hình

BasicfFlow	1. Người dùng nhấn vào một khách sạn cụ thể
	2. Người dùng nhấn vào nút xem đánh giá
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể xem đánh giá với
	lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo không thể xem đánh giá

Bảng 11: Use case xem đánh giá

# 2.2.11. Use case đánh giá

Use case	Đánh giá
Brief description	Cho phép người dùng đánh giá phòng khách sạn sau khi đã
	đặt xong
Actors	Tất cả người dùng
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi người dùng đã đặt
	phòng
Post-conditions	Khi một người dùng muốn đặt phòng
	>> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự
	động lấy thông tin từ đánh giá đó và lưu vào hệ thống
BasicfFlow	1. Người dùng bấm vào khách sạn
	2. Người dùng bấm đặt phòng và đặt một phòng
	3. Người dùng sau khi đặt xong bấm vào xem đánh giá
	4. Người dùng nhập đánh giá và nhấn nút gửi
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)

	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể bình luận với lý do
	cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo bình luận không hợp lệ

Bảng 12: Use case đánh giá

## 2.2.12. Use case thêm phòng

Brief description         Cho phép chủ khách sạn và admin thêm phòng           Actors         Chủ khách sạn / Admin           Pre-conditions         Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi chủ khách sạn và quản trị viên đã đăng nhập thành công vào hệ thống           Post-conditions         Khi chủ khách sạn và quản trị viên muốn thêm phòng vào khách sạn           >> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự động lấy thông tin bàn từ phòng mới vừa nhập vào và thêm vào hệ thống           BasicfFlow         1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng           2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng         3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng           SubFlows         Không có           Alternative flows         Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)           1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể           Scenarios         S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp	Use case	Thêm phòng
Pre-conditions  Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi chủ khách sạn và quản trị viên đã đăng nhập thành công vào hệ thống  Post-conditions  Khi chủ khách sạn và quản trị viên muốn thêm phòng vào khách sạn  >> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự động lấy thông tin bàn từ phòng mới vừa nhập vào và thêm vào hệ thống  BasicfFlow  1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng  2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng  3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp	Brief description	Cho phép chủ khách sạn và admin thêm phòng
quản trị viên đã đăng nhập thành công vào hệ thống  Rhi chủ khách sạn và quản trị viên muốn thêm phòng vào khách sạn  >> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự động lấy thông tin bàn từ phòng mới vừa nhập vào và thêm vào hệ thống  BasicfFlow  1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng  2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng  3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp	Actors	Chủ khách sạn / Admin
Post-conditions  Khi chủ khách sạn và quản trị viên muốn thêm phòng vào khách sạn  >> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự động lấy thông tin bàn từ phòng mới vừa nhập vào và thêm vào hệ thống  BasicfFlow  1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng  2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng  3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp	Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi chủ khách sạn và
khách sạn  >> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự động lấy thông tin bàn từ phòng mới vừa nhập vào và thêm vào hệ thống  1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng  2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng  3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		quản trị viên đã đăng nhập thành công vào hệ thống
>> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự động lấy thông tin bàn từ phòng mới vừa nhập vào và thêm vào hệ thống  1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng 2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng 3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  Không có  Alternative flows Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống) 1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp	Post-conditions	Khi chủ khách sạn và quản trị viên muốn thêm phòng vào
dộng lấy thông tin bàn từ phòng mới vừa nhập vào và thêm vào hệ thống  1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng 2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng 3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống) 1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		khách sạn
vào hệ thống  1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng  2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng  3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		>> Sau khi use case được thực hiện thành công, hệ thống tự
BasicfFlow  1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng  2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng  3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		động lấy thông tin bàn từ phòng mới vừa nhập vào và thêm
2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng 3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống) 1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		vào hệ thống
3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào nút thêm phòng  SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp	BasicfFlow	1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng
nút thêm phòng  SubFlows Không có  Alternative flows Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút thêm phòng
SubFlows  Không có  Alternative flows  Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin phòng và bấm vào
Alternative flows Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		nút thêm phòng
hệ thống)  1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios  S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp	SubFlows	Không có
1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý do cụ thể  Scenarios S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp	Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
do cụ thể  Scenarios S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		hệ thống)
Scenarios S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp		1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thêm phòng với lý
		do cụ thể
1ê	Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống thông báo thêm phòng không hợp
19		1ệ

Bảng 13: Use case thêm phòng

# 2.2.13. Use case chỉnh sửa phòng

Use case	Chỉnh sửa phòng
Brief description	Cho phép chủ khách sạn / Admin thay đổi thông tin của một
	phòng bất kì
Actors	Chủ khách sạn / Admin
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi chủ khách sạn /
	Admin đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions	Khi chủ khách sạn / Admin muốn thay đổi thông tin của một
	phòng có sẵn
	>>Sau khi use case kích hoạt thành công thì hệ thống sẽ tự
	động lấy thông tin về toàn bộ thông tin đã thay đổi và lưu
	vào hệ thống
BasicfFlow	1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng
	2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút sửa phòng ở một
	phòng cụ thể.
	3. Chủ khách sạn / Admin nhập thông tin cần thay đổi và
	nhấn nút xác nhận
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra xem chỉnh sửa phòng không hợp
	lệ(không kết nối được với hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể chỉnh sửa phòng
	với lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống kiểm tra xem chỉnh sửa phòng
	không hợp lệ

Bảng 14: Use case chỉnh sửa phòng

# 2.2.14. Use case xóa phòng

Use case	Xóa phòng
Brief description	Cho phép chủ khách sạn / Admin xóa phòng
Actors	Chủ khách sạn / Admin
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện khi có kết nối mạng và có
	phòng để xóa
Post-conditions	Khi chủ khách sạn / Admin đăng nhập vào phần mềm
	>>Sau khi use case được kích hoạt thành công, hệ thống sẽ
	xóa phòng được chọn
BasicfFlow	1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý phòng
	2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút xóa phòng ở một
	phòng cụ thể
	3. Chủ khách sạn / Admin nhấn nút xác nhận
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể xóa phòng với lý
	do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống kiểm tra xem xóa phòng có hợp lệ
	không

Bảng 15: Use case xóa phòng

# 2.2.15. Use case xem danh sách đặt phòng

Use case	Xem danh sách đặt phòng
Brief description	Cho phép chủ khách sạn / Admin xem danh sách đặt phòng
Actors	Chủ khách sạn / Admin
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện khi có kết nối mạng và chủ

	khách sạn hoặc Admin đăng nhập
Post-conditions	Chủ khách sạn / Admin đăng nhập vào phần mềm
	>>Sau khi use case được kích hoạt thành công, hệ thống sẽ
	cho lấy những phòng được đặt tại khách sạn và xuất ra màn
	hình
BasicfFlow	1. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút quản lý đặt phòng
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể xem danh sashc
	đặt phòng với lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống kiểm tra xem danh sách đặt phòng
	không hợp lệ

Bảng 16: Use case xem danh sách đặt phòng

# 2.2.16. Use case chỉnh sửa thông tin đặt phòng

Use case	Chỉnh sửa thông tin đặt phòng
Brief description	Cho phép chủ khách sạn / Admin thay đổi thông tin của
	phòng được đặt
Actors	Chủ khách sạn / nhân viên
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện sau khi chủ khách sạn /
	Admin đã đăng nhập thành công vào hệ thống
Post-conditions	Chủ khách sạn / Admin đăng nhập vào web
	>>Sau khi use case chạy thành công hệ thống sẽ tự động cập
	toàn bộ thông tin đặt phòng được thay đổi vào hệ thống
BasicfFlow	1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý đặt phòng
	2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút chỉnh sửa phòng ở

	một phòng cụ thể thể
	3. Chủ khách sạn / Admin nhập đầy đủ thông tin và nhấn nút
	xác nhận
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra thay đổi phòng không hợp lệ(không kết
	nối được với hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể thay đổi phòng với
	lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống kiểm tra việc cập nhật phòng
	không hợp lệ

Bảng 17: Use case chỉnh sửa thông tin phòng

## 2.2.17. Use case xóa đặt phòng

Use case	Xóa đặt phòng
Brief description	Cho phép chủ khách sạn / Admin đăng ký tài khoản
Actors	Chủ khách sạn / Admin
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện khi chủ khách sạn / Admin
	đăng nhập
Post-conditions	Khi chủ khách sạn / Admin cần xóa một phòng đã đặt
	>>Sau khi use case được kích hoạt thành công, hệ thống sẽ
	xóa phòng đã đặt đó
BasicfFlow	1. Chủ khách sạn / Admin bấm vào trang quản lý đặt phòng
	2. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào nút hủy ở một phòng cụ
	thể thể
	3. Chủ khách sạn / Admin nhấn nút xác nhận
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với

	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể xóa với lý do cụ
	thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống kiểm tra xem việc xóa không hợp
	lệ

Bảng 18: Use case xóa đặt phòng

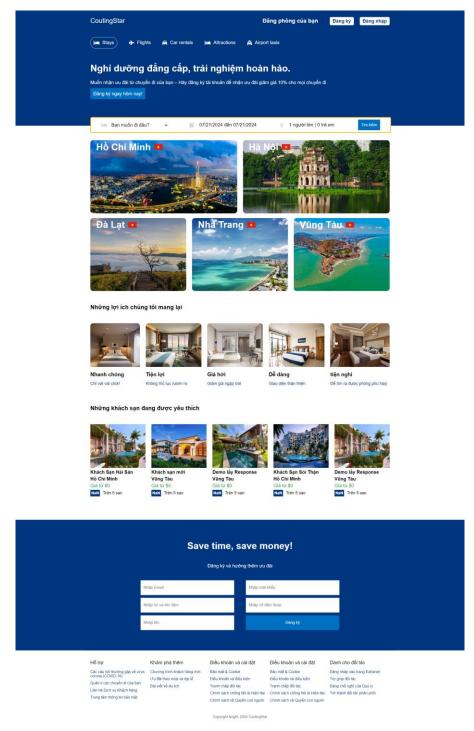
## 2.2.18. Use case chỉnh sửa thông tin khách sạn

Use case	Chỉnh sửa thông tin khách sạn
Brief description	Cho chủ khách sạn / Admin chỉnh sửa lại thông tin của
	khách sạn
Actors	Chủ khách sạn/ Admin
Pre-conditions	Chức năng chỉ có thể thực hiện khi có kết nối mạng
Post-conditions	Khi chủ khách sạn / Admin muốn chỉnh sửa lại thông tin
	khách sạn
	>>Sau khi use case được kích hoạt thành công, hệ thống sẽ
	lấy toàn bộ thông tin vừa chỉnh sửa và lưu lại
BasicfFlow	1. Chủ khách sạn / Admin nhấn vào trang thông tin khách
	sạn.
	2. Chủ khách sạn / Admin nhấn
SubFlows	Không có
Alternative flows	Hệ thống kiểm tra không hợp lệ(do không kết nối được với
	hệ thống)
	1. Hệ thống hiển thị thông báo không thể chỉnh sửa phòng
	với lý do cụ thể
Scenarios	S1. BasicfFlow, hệ thống kiểm tra xem chỉnh sửa phòng
	không hợp lệ
Dâna 10. Han agan ahinh ging phòna	

Bảng 19: Use case chỉnh sửa phòng

### **CHUONG 3: OVERVIEW**

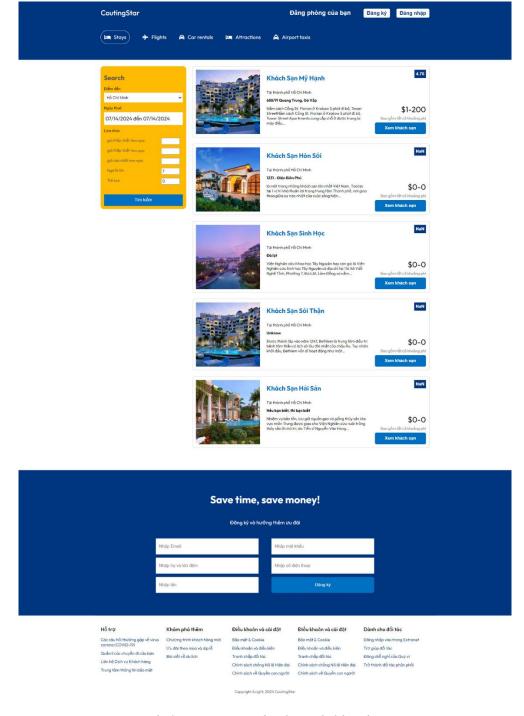
### 3.1. Overview trang chủ



Hình 2: trang chủ website

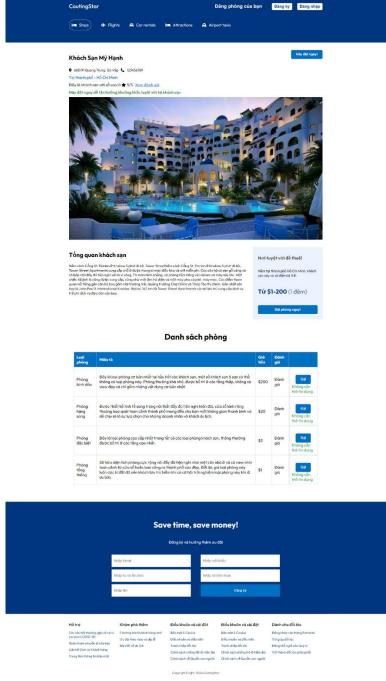
Trang chủ của website sẽ hiển thị bảng đăng ký, những khách sạn nổi bật, giới thiệu khách sạn và tìm kiếm khách sạn.

### 3.2. Overview trang danh sách khách sạn



Hình 3: Overview danh sách khách sạn Đây là trang hiển thị danh sách các khách sạn.

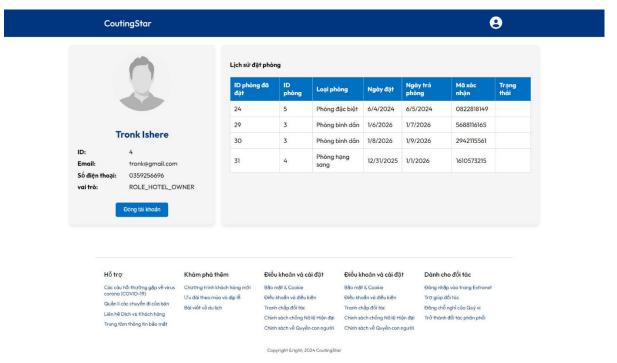
## 3.3. Overview trang khách sạn



Hình 4: Overview trang khách sạn

Đây là trang hiển thị toàn bộ thông tin của khách sạn bao gồm đánh giá, danh sách các phòng và đặt phòng.

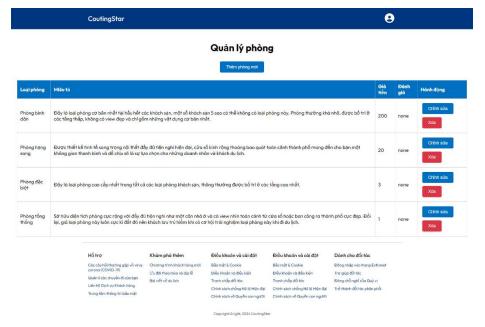
### 3.4. Overview trang thông tin cá nhân người dùng



Hình 5: Overview trang cá nhân người dùng

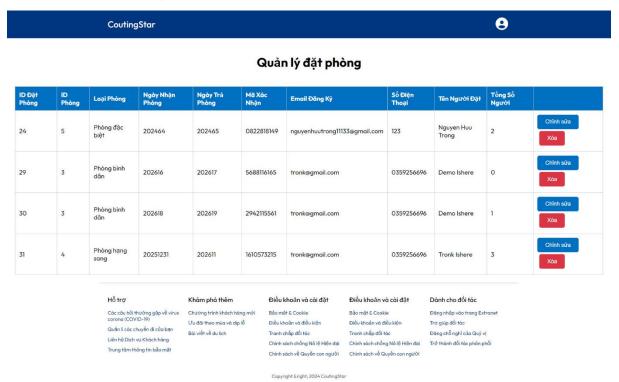
Đây là trang hiển thị thông tin cá nhân cũng như lịch sử đặt phòng

### 3.5. Overview trang quản lý phòng



Hình 6: Overview trang quản lý phòng

#### 3.6. Overview quản lý đặt phòng



HÌnh 7: Overview trang quản lý đặt phòng

# 3.7. Overview chỉnh sửa thông tin khách sạn

					8
	Chỉnh sửa thông tin Tên khách sạn:	khách sạn			
	Khách Sạn Mỹ Hạnh				
	Thành phố: Hồ Chí Minh				
	Địa chí:				
	688/91 Quang Trung, Gò Vấp				
	Mô tả:				
	Nåm cách Cổng St. Floria StreetNåm cách Cổng St.	Florian ở Krakow 5	phút đi bộ, Tower		
	Số điện thoại:				
	123456789				
	Ånh của khách sạn:				
	Choose File No file chosen				
	Lvu				
Hỗtrợ	_	tu khoản và cải đất	Điều khoản và cài đất	Dảnh cho đối tác	
Các cậu hội thường gặp về virus	Khám phá thêm Điể	mật & Cookie	Bảo mặt & Cookie	Đảng nhập vào trang Extran	et et
	Khám phá thêm Điể Chương thình khách hàng mới Bảo Ưu đài theo mùo và dịp lễ Điề	mật & Cookie u khoản và điều kiến	Bảo mặt & Cookie Điều khoản và điều kiện	Đăng nhập vào trang Extran Trơ giúp đổi tác	set
Các câu hỏi thường gặp về virus corona (COVID-19)	Khám phá thêm Điể Chương trình khách hông mới Bảo Chương trình cho với dịp lỗ Dibh Đài viết về du lịch Trơ	mật & Cookie	Bảo mặt & Cookie	Đảng nhập vào trang Extran	

Hình 8: Overview quản lý khách sạn

# 3.8. Overview Đăng ký khách sạn

CoutingStar		Ε	lăng phòng của bạn	Đảng ký	Đăng nhập
	Thông tin chủ kh	ach sạn			
	Họ và tên đệm:				
	Tronk				
	Tên:				
	Ishere				
	Mật khẩu:				
	Số điện thoại:				
	0359256696				
	Email:				
	tronk@gmail.com				
	Thông tin khách	san			
	Tên khách sạn:	7.004 <b>■</b> 1940			
	Thành phố:				
	Khách sạn bạn ở thành	phố nào?	,		
	Địa chỉ:				
	Mô tả:				
	Số điện thoại khách sạn:				
	Ånh của khách sạn:				
	Choose File No file ch	nosen			
		_			
	Đăng ký khách sạr	ו			
Hỗ trợ	Khám phá thêm	Điều khoản và cài đặt	Điều khoản và cài đặt	Dành cho đố	i tác
Các cấu hỗi thường gặp về virus corona (COVID-19)	Chương trình khách hàng mới	Bảo mật & Cookie	Bảo mật & Cookie	Đảng nhập vào	
Quản li các chuyển đi của bạn	Ưu đãi theo mùa và dịp lễ Bài viết về du lịch	Điều khoản và điều kiện Tranh chấp đối tác	Điều khoản và điều kiện Tranh chấp đổi tác	Trợ giúp đối tác Đăng chỗ nghỉ c	
Liên hệ Dịch vụ Khách hàng		Chính sách chống Nô lệ Hiện đại	Chính sách chống Nô lệ Hiện đại	Trở thành đối tơ	
Trung tâm thông tin bảo mật		Chính sách về Quyễn con người	Chính sách về Quyền con người		
		Convright Scight: 2024 CourtingStr	ar .		

Hình 9: Overview Đăng ký khách sạn

#### **CHUONG 4: SYSTEM ARCHITECT**

#### 4.1.Phatform

Web: được chọn làm phatform phát triển vì khả năng tiếp cận rộng rãi, Web ứng dụng có thể truy cập từ bất kỳ thiết bị nào có trình duyệt và kết nối internet, bao gồm máy tính, điện thoại, máy tính bảng. Người dùng không cần phải tải và cài đặt ứng dụng, giúp tiết kiệm thời gian và không gian lưu trữ. Cập nhật và bảo trì ứng dụng web dễ dàng hơn vì chỉ cần cập nhật trên máy chủ và tất cả người dùng sẽ có phiên bản mới nhất khi truy cập. Phát triển một ứng dụng web thường rẻ hơn so với việc phát triển ứng dụng gốc (native app) cho nhiều nền tảng khác nhau như iOS và Android. Ứng dụng web có thể hoạt động trên nhiều hệ điều hành và thiết bị khác nhau mà không cần phải thay đổi mã nguồn nhiều. Các công nghệ web hiện nay như React, Angular, Vue.js giúp tăng tốc độ phát triển và triển khai ứng dụng. Ứng dụng web có thể đề dàng tích hợp với nhiều dịch vụ và công cụ khác qua API và các giao thức web. Ứng dụng web có khả năng mở rộng dễ dàng hơn để phục vụ môt lương lớn người dùng.

### 4.2.Lựa chọn ngôn ngữ

Java: vì lJava có rất nhiều tính năng bảo mật có sẵn cần thiết cho lập trình web như: Xác thực nâng cao, mã hóa và kiểm soát mức độ truy cập. Do tính chất chặt chẽ của ngôn ngữ Java. Bạn có thể kiểm soát từng dòng code mình viết ra. Chương trình của bạn về cơ bản đã tự có tính bảo mật cao ngay cả khi chưa áp dụng biện pháp bảo mật kèm theo nào.

#### 4.3.Lựa chọn framework và thư viện

### 4.3.1. Giới thiệu về Reactjs

ReactJS được phát triển bởi Facebook và được giới thiệu lần đầu tiên vào năm 2011 nhằm cải thiện tốc độ và hiệu suất của ứng dụng web.

Với những tiện ích cho việc phát triển ứng dụng web, bao gồm:

- Hiệu suất cao: ReactJS sử dụng Virtual DOM để tối ưu hóa hiệu suất của ứng dụng. Virtual DOM cho phép ReactJS cập nhật các thay đổi trên trang web một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn so với cách truyền thống, giúp tăng tốc độ và hiệu suất của ứng dụng.
- Tái sử dụng: ReactJS cho phép tái sử dụng các thành phần UI, giúp giảm thiểu thời gian và chi phí phát triển. Các thành phần UI có thể được sử dụng lại trong nhiều phần khác nhau của ứng dụng, giúp tăng tính linh hoạt và khả năng mở rộng của ứng dụng.
- Dễ dàng quản lý trạng thái: ReactJS giúp quản lý trạng thái của ứng dụng một cách dễ dàng. Sử dụng State và Props, ReactJS cho phép các nhà phát triển quản lý trạng thái của các thành phần UI một cách chính xác và dễ dàng.
- Hỗ trợ tốt cho SEO: ReactJS cho phép các nhà phát triển xây dựng ứng dụng web với khả năng tương thích tốt với SEO. Với sự hỗ trợ của các thư viện như React Helmet, ReactJS cho phép các nhà phát triển tùy chỉnh và quản lý các phần tử meta và title cho từng trang web.
- Hỗ trợ đa nền tảng: ReactJS không chỉ được sử dụng để phát triển các ứng dụng web, mà còn được sử dụng để phát triển các ứng dụng di động với React Native. Sử dụng React Native, các nhà phát triển có thể xây dựng ứng dụng di động cho cả iOS và Android sử dụng cùng một mã nguồn.

#### 4.3.2. Giới thiệu về Spring boot

Spring Boot là một framework Java được sử dụng để xây dựng các ứng dụng và dịch vụ web dễ dàng và nhanh chóng. Nền tảng cung cấp các cấu hình mặc định cho một số thư viện và bộ công cụ hỗ trợ xây dựng, triển khai, quản lý ứng dụng Spring-based.

Cách Spring Boot hoạt động nhằm tối ưu hóa quy trình phát triển ứng dụng Java. Điều này sẽ giúp nhà phát triển tập trung vào việc xây dựng tính năng chính của ứng dụng mà không cần phải lo lắng về cấu hình phức tạp.

Một số ưu điểm dưới đây đã giúp Spring Boot trở thành sự lựa chọn phổ biến cho việc xây dựng các ứng dụng và dịch vụ web trong hệ sinh thái Java:

- Tối ưu hóa quá trình phát triển: Spring Boot cung cấp cấu hình mặc định thông minh và tự động, giúp giảm thiểu việc cấu hình thủ công và tối ưu quá trình phát triển ứng dụng Java.
- Tích hợp tốt: Spring Boot tích hợp tốt với nhiều công nghệ và thư viện khác trong hệ sinh thái Spring Framework. Nền tảng cho phép hệ thống dễ dàng tích hợp các module và dịch vụ khác nhau mà không cần phải lo lắng về cấu hình phức tạp.
- Embedded server: Spring Boot đi kèm với các máy chủ nhúng như Tomcat, Jetty, hoặc Undertow. Đây là công cụ không thể thiếu trong việc triển khai ứng dụng một cách đơn giản mà không cần cấu hình thêm bất kỳ máy chủ nào khác.
- Tự động cấu hình: Spring Boot sử dụng cơ chế cấu hình tự động thông minh, cho phép ứng dụng tự cấu hình dựa trên các thư viện và module được sử dụng.
- Quản lý phụ thuộc: Spring Boot cung cấp các công cụ quản lý phụ thuộc mạnh mẽ như Maven hoặc Gradle, giúp quản lý các phụ thuộc của ứng dụng một cách hiệu quả.
- Monitoring và quản lý: Spring Boot cung cấp các công cụ hỗ trợ giám sát và quản lý ứng dụng dễ dàng, bao gồm Spring Boot Actuator cho việc giám sát và quản lý ứng dụng.

#### 4.3.3. Giới thiệu Spring Security

Spring Security được phát triển bởi SpringSource (hiện thuộc Pivotal) và được xem là một trong những framework bảo mật phổ biến nhất cho ứng dụng Java. Spring Security được thiết kế theo kiến trúc plugin, cho phép tùy biến linh hoạt và dễ dàng theo nhu cầu của ứng dụng và được tích hợp sẵn với các thành phần khác của Spring Framework, như Spring Boot, Spring MVC, Spring Data, Spring Cloud, và Spring WebFlux.

Spring Security hoạt động theo mô hình client-server. Khi một client gửi một request đến server, server sẽ xác thực người dùng và phân quyền để đảm bảo rằng người dùng chỉ có thể truy cập vào những tài nguyên mà họ được phép truy cập.

Cơ chế hoạt động của Spring Security dựa trên cơ chế lọc (filter) và sự kiện (event) để can thiệp vào quá trình xử lý yêu cầu (request) và phản hồi (response) của ứng dụng web, tức là khi một yêu cầu được gửi đến ứng dụng web, nó sẽ được chuyển qua một chuỗi các bộ lọc (filter chain) do Spring Security quản lý. Mỗi bộ lọc có một nhiệm vụ cụ thể, như kiểm tra xác thực, kiểm tra phân quyền, điều hướng đến trang đăng nhập hoặc đăng xuất, xử lý các lỗi bảo mật.

Nếu một yêu cầu không thỏa mãn các điều kiện bảo mật của ứng dụng, Spring Security sẽ sinh ra một sự kiện (event) để thông báo cho ứng dụng biết. Ứng dụng có thể lắng nghe và xử lý các sự kiện này theo ý muốn, ví dụ như ghi log, gửi email hoặc hiển thị thông báo lỗi.

Ngược lại, nếu một yêu cầu được chấp nhận bởi Spring Security, nó sẽ được tiếp tục xử lý bởi ứng dụng web như bình thường. Khi ứng dụng web trả về một phản hồi cho yêu cầu, nó cũng sẽ được chuyển qua lại chuỗi các bộ lọc của Spring Security để áp dụng các thiết lập bảo mật cho phản hồi.

### 4.3.4. Giới thiệu Hibernate

Hibernate là một thư viện ORM (Object Relational Mapping) mã nguồn mở giúp lập trình viên viết ứng dụng Java có thể map các objects (pojo) với hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ, và hỗ trợ thực hiện các khái niệm lập trình hướng đối tượng với cớ dữ liệu quan hệ.

Hibernate cung cấp các câu lệnh truy vấn tương tự SQL, HQL của Hibernate hỗ trợ đầy đủ các truy vấn đa hình như, HQL "hiểu" các khái niệm như kế thừa (inheritance), đa hình (polymorphysm), và liên kết (association).

Code sử dụng Hibernate là độc lập với hệ quản trị cơ sở dữ liệu, nghĩa là ta không cần thay đổi câu lệnh HQL khi ta chuyển từ hệ quản trị CSDL MySQL sang

Oracle, hay các hệ quản trị CSDL khác... Do đó rất dễ để ta thay đổi CSDL quan hệ, đơn giản bằng cách thay đổi thông tin cấu hình hệ quản trị CSDL trong file cấu hình.

Với những ứng dụng Java làm việc với cơ sở dữ liệu lớn hàng trăm triệu bản ghi, việc có sử dụng Lazy loading trong truy xuất dữ liệu từ database mang lại lợi ích rất lớn. Nó giống như việc ta có thể bẻ từng chiếc đũa của bó đũa to thay vì bẻ cả bó đũa.

#### 4.4.Lua chon Database

MySQL: là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tự do nguồn mở phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. Vì MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên internet. Người dùng có thể tải về MySQL miễn phí từ trang chủ. MySQL có nhiều phiên bản cho các hệ điều hành khác nhau: phiên bản Win32 cho các hệ điều hành dòng Windows, Linux, Mac OS X, Unix, FreeBSD, NetBSD, Novell NetWare, SGI Irix, Solaris, SunOS,...

### 4.5.Lựa chọn Deloyment

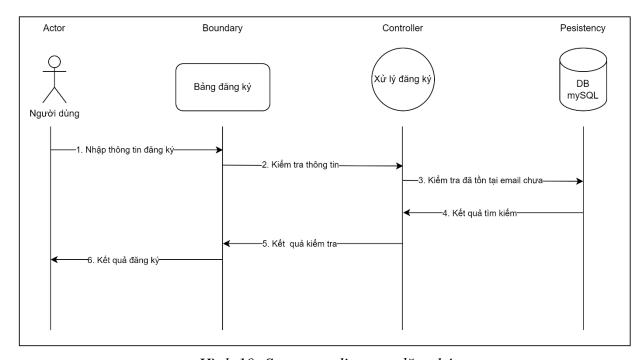
Shared Hosting: là phương pháp lưu trữ website phổ biến, trong đó nhiều trang web chia sẻ tài nguyên của cùng một máy chủ. Khi người dùng truy cập trang web, dữ liệu được gửi từ máy chủ tới họ qua Internet. Máy chủ được tối ưu cho nhiều trang web, nhưng lưu lượng truy cập khác nhau có thể ảnh hưởng đến hiệu suất. Dữ liệu của từng trang web được bảo vệ riêng tư và an toàn trong môi trường chia sẻ này. Shared Hosting cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý máy chủ, giúp người dùng quản lý trang web mà không cần kiến thức kỹ thuật sâu.

## 4.6.Lua chọn Monitoring

Google Analytics: theo dõi hiệu suất, phân tích chiến lực tiếp thị, xem chỉ số tương tác và sử dụng ứng dụng,...

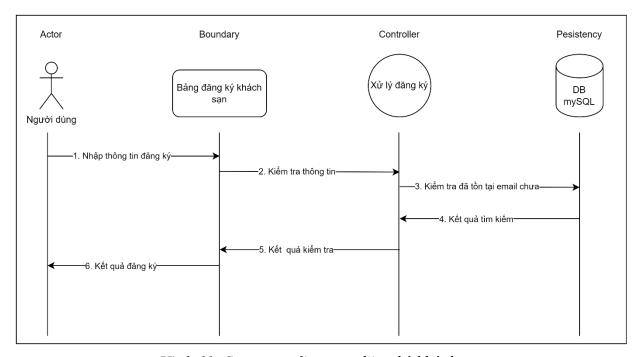
### **CHUONG 5: SYSTEM BEHAVIOR**

### 5.1. Sequence diagram đăng ký



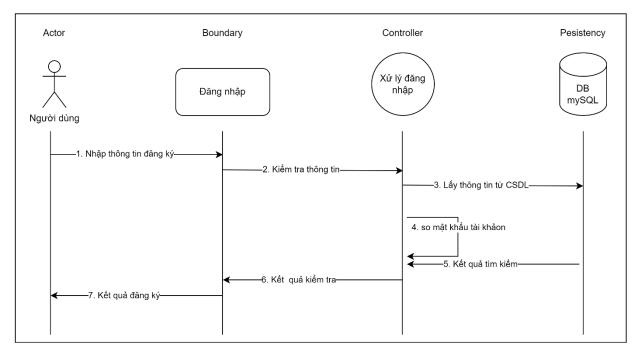
Hình 10: Sequence diagram đăng ký

### 5.2. Sequence diagram Đăng ký khách sạn



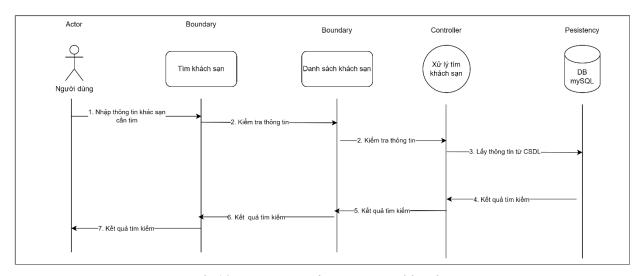
Hình 11: Sequence diagram đăng ký khách sạn

### 5.3. Sequence diagram đăng nhập



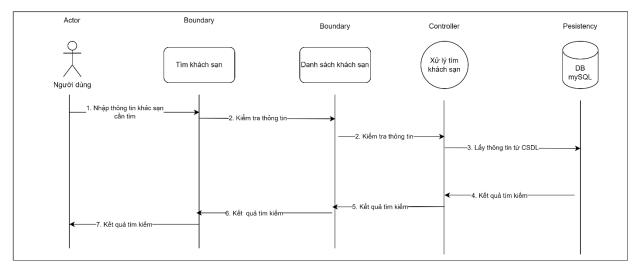
Hình 12: Sequence diagram đăng nhập

#### 5.4. Sequence diagram tìm khách sạn



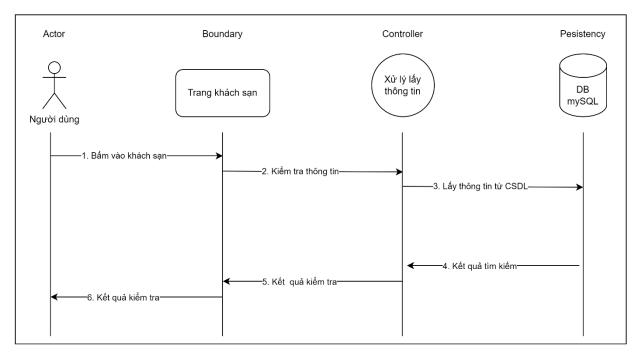
Hình 13: Sequence diagram tìm khách sạn

### 5.5. Sequence diagram danh sách khách sạn



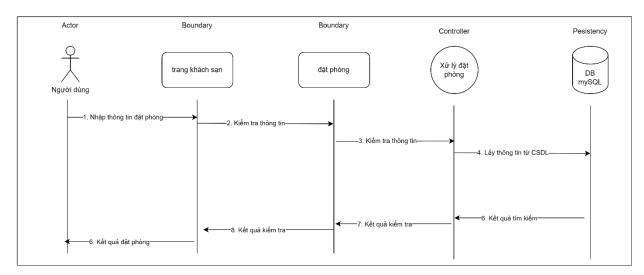
Hình 14: Sequence diagram danh sách khách sạn

### 5.6. Sequence diagram trang khách sạn



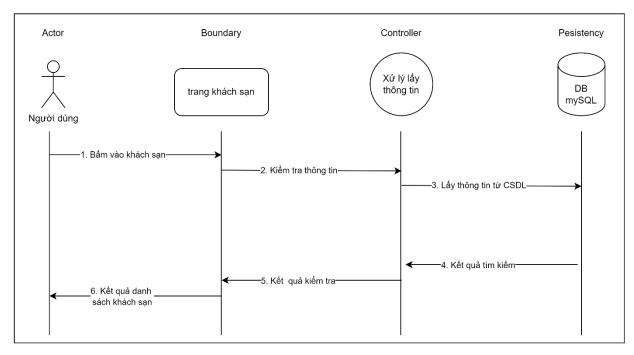
Hình 15: Sequence diagram trang khách sạn

### 5.7. Sequence diagram đặt phòng



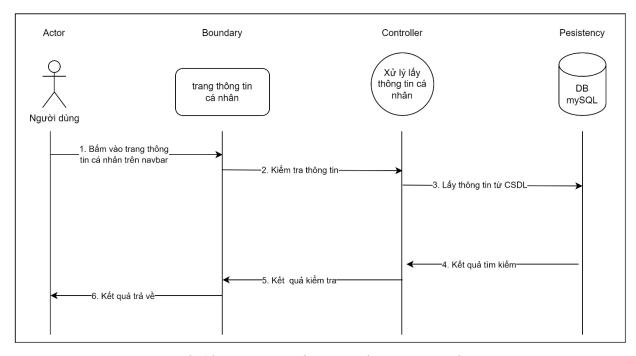
Hình 16: Sequence diagram đặt phòng

### 5.8. Sequence diagram danh sách các phòng



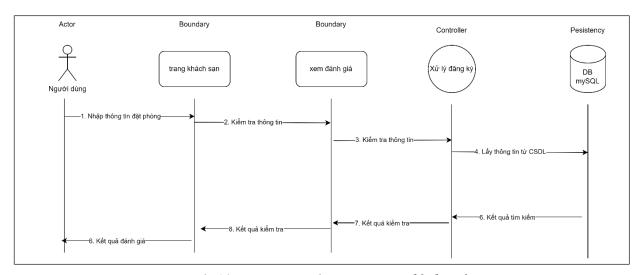
Hình 17: danh sách các phòng

### 5.9. Sequence diagram thông tin cá nhân



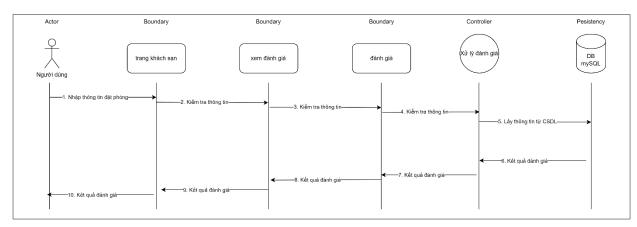
Hình 18: Sequence diagram thông tin cá nhân

#### 5.10. Sequence diagram xem đánh giá



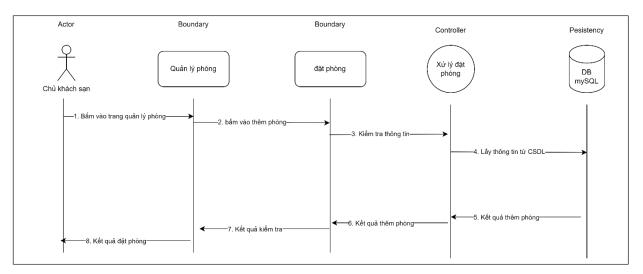
Hình 19: Sequence diagram xem đánh giá

### 5.11. Sequence diagram đánh giá



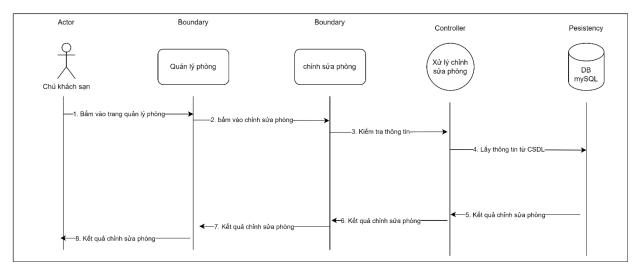
Hình 20: Sequence diagram đánh giá

### 5.12. Sequence diagram thêm phòng



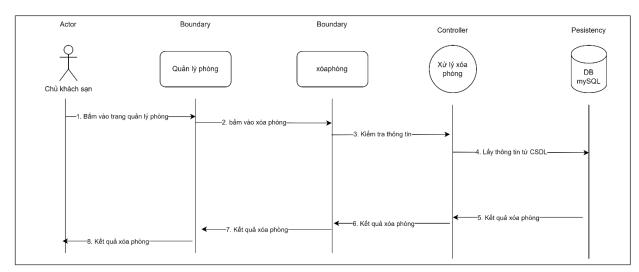
Hình 21: Sequence diagram thêm phòng

### 5.13. Sequence diagram chỉnh sửa phòng



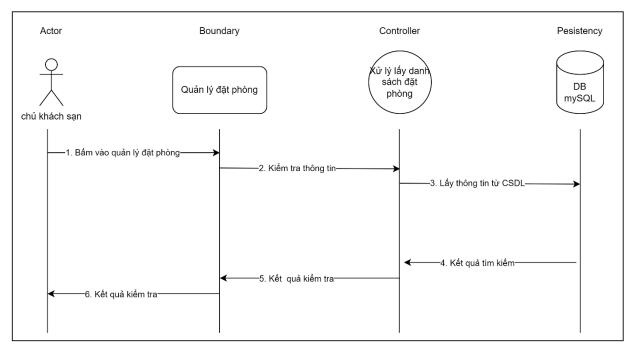
Hình 22: Sequence diagram chỉnh sửa phòng

### 5.14. Sequence diagram xóa phòng



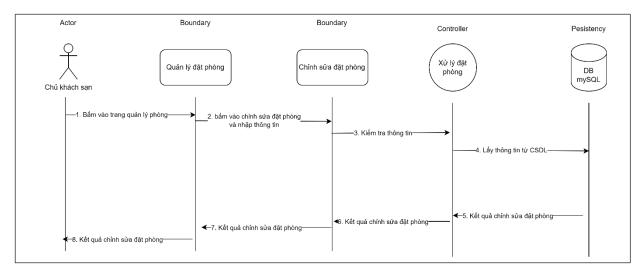
Hình 23: Sequence diagram xóa phòng

#### 5.15. Sequence diagram xem danh sách những phòng đã đặt



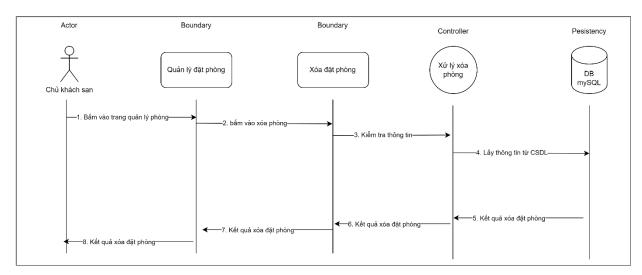
Hình 24: Sequence diagram xem danh sách những phòng đã đặt

#### 5.16. Sequence diagram chỉnh sửa thông tin đặt phòng



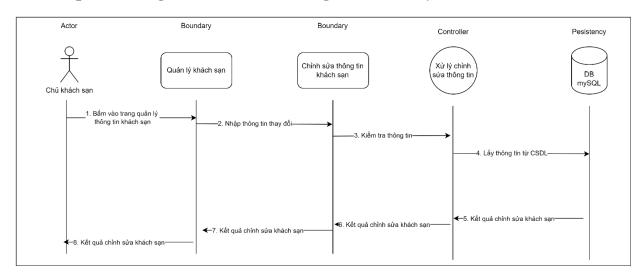
Hình 25: Sequence diagram chính sửa thông tin đặt phòng

### 5.17. Sequence diagram xóa đặt phòng



Hình 26: Sequence diagram xóa đặt phòng

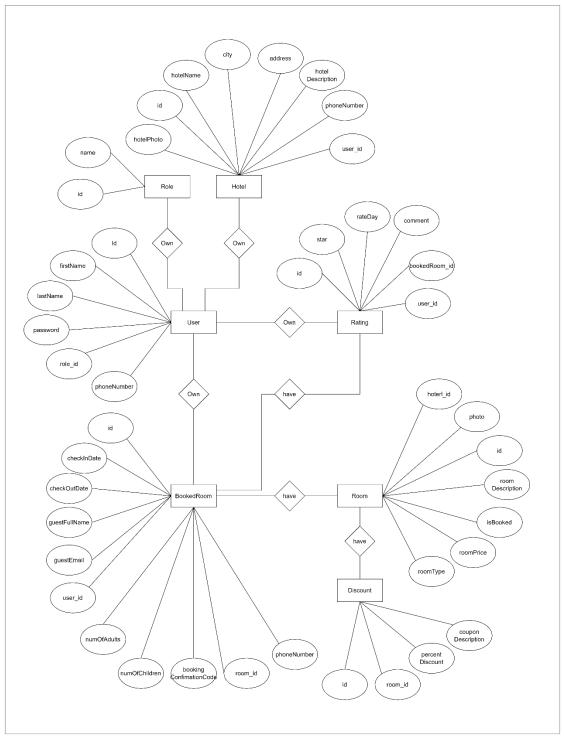
### 5.18. Sequence diagram chỉnh sửa thông tin khách sạn



Hình 27: Sequence diagram chỉnh sửa thông tin khách sạn

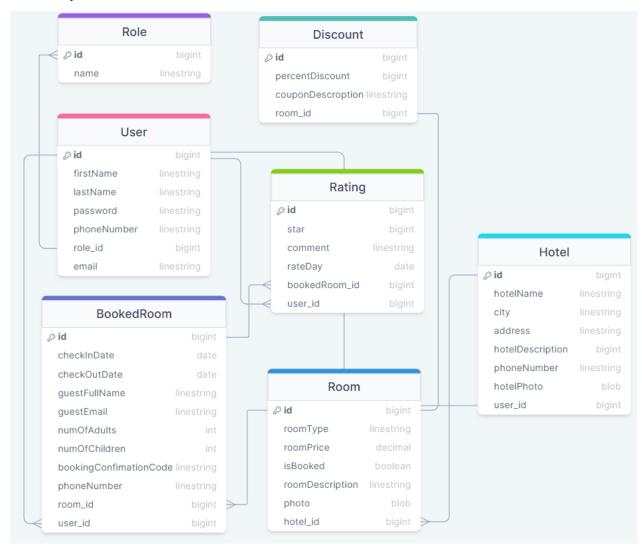
### CHUONG 6: SYSTEM DATA MODEL

# 6.1. Lược đồ thực thể kết gợp(ERD):



Hình28: Lược đồ thực thể kết gợp(ERD)

## 6.2. Lược đồ CSDL / DataModel



Hình 29: Lược đồ CSDL / DataModel

## TỔNG KẾT

### Kết quả nghiên cứu, tìm hiểu:

Báo cáo được thực hiện trong một thời gian vừa đủ nhưng vì độ rộng nên vẫn bị giới hạn trong một phạm vi nhất định, song nó vẫn đạt được một số kết quả như sau:

### Các hạn chế và hướng phát triển:

Han chế:

Trong khuôn khổ của đồ án này, việc làm đồ án bị hạn chế lại ở một quy mô nhất định để tránh quá tải.

Do khối lượng kiến thức lẫn kỹ năng cần thiết để thực hiện báo cáo này là rất nhiều nên đồ án này sẽ dừng lại ở những thứ cơ bản.

Hiện tại kiến thức và trình độ bản thân còn hạn chế nên đồ án không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em mong rằng sẽ nhận được những ý kiến và đóng góp của thầy để bài báo cáo hoàn thiện hơn, có ích hơn trong thực tế.

### Hướng phát triển:

Hướng phát triển nghiên cứu trong tương lai:

Phát triển đồ án ở quy mô rộng hơn kèm theo đó là sự hoàn chỉnh lẫn kiến thức chưa được thể hiện trong báo cáo này.

Thêm các chức năng như: dashboard, botchat, đăng nhập bằng tài khoản mạng xã hội,...

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trang Vũ. (2024). ReactJS là gì? Tất tần tật những điều căn bản về ReactJS. <a href="https://stringee.com/vi/blog/post/reactJS-la-gi">https://stringee.com/vi/blog/post/reactJS-la-gi</a>
- [2] Lê Trí Dũng. (Không rõ thời điểm đăng). Hibernate là gì? Sao phải dùng nó thay JDBC? <a href="https://topdev.vn/blog/hibernate-la-gi-sao-phai-dung-no-thay-jdbc/">https://topdev.vn/blog/hibernate-la-gi-sao-phai-dung-no-thay-jdbc/</a>
- [3] Nam Thang. (2023). Spring Security là gì? Cơ chế hoạt động của Spring Security. <a href="https://200lab.io/blog/co-che-hoat-dong-cua-spring-security/">https://200lab.io/blog/co-che-hoat-dong-cua-spring-security/</a>
- [4] Cao Lê Viết Tiến. (không rõ thời điểm đăng). Tìm hiểu mô hình MVC là gì? Ví dụ về cách sử dụng mô hình MVC. <a href="https://vietnix.vn/tim-hieu-mo-hinh-mvc-la-gi/">https://vietnix.vn/tim-hieu-mo-hinh-mvc-la-gi/</a>
- [5] Phạm Quí Phương (2021). Tìm hiểu về My SQL. <a href="https://viblo.asia/p/tim-hieu-ve-my-sql-gDVK2Ov2ZLj">https://viblo.asia/p/tim-hieu-ve-my-sql-gDVK2Ov2ZLj</a>